TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Sỹ và ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Đồng Thị H2, sinh năm 1989 và chưa có con;

- Nhân thân: Bản án số 81/2006/HSST ngày 29/11/2006, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2008, chấp hành xong án phí tháng 06/2012 (Bản án xác định H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).

- Tiền án:

+ Bản án số 36/2009/HSST ngày 15/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội ngày 02/6/2009, trị giá tài sản trộm cắp là 10.000.000 đồng).

+ Bản án số 17/2009/HSST ngày 17/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội ngày 25/5/2009 và 15/6/2009, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 37.020.000 đồng).

+ Bản án số 34/2009/HSST ngày 29/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội ngày 08/6/2009, trị giá tài sản cắp là 12.500.000 đồng).

+ Bản án số 210/2009/HSST ngày 02/10/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (phạm tội ngày 21/5/2009 và 27/5/2009, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 18.102.000 đồng).

+ Bản án số số 35/2009/HSST ngày 12/10/2009, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội ngày 08/6/2009 và 09/6/2009, trị giá tài sản trộm cắp là 26.000.000 đồng).

+ Bản án số 02/2010/HSST ngày 20/01/2010, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (phạm tội ngày 27/4/2009, trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.500.000 đồng).

+ Bản án số 07/2010/HSST ngày 27/01/2010, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội ngày 02/5/2009, trị giá tài sản trộm cắp là 12.500.000 đồng).

+ Bản án số 16/2010/HSST ngày 18/3/2010, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội ngày 25/4/2009, trị giá tài sản trộm cắp là 17.000.000 đồng).

Quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 11/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương buộc H phải chấp hành hình phạt của 08 bản án trên là 12 năm 9 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2021. H được miễn tiền án phí của 08 bản án trên tại Quyết định đình chỉ thi hành án số 17 ngày 29/3/2016 của Chi cục THADS huyện Lạng Giang.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt.

- ***Người bị hại:*** Bà Đồng Thị Kh, sinh năm 1967 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Gi, xã Nghĩa , huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Đồng Thị H2, sinh năm 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/12/2022, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 98M1-148.59 từ nhà đi lòng vòng qua các tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi H mang theo vam phá khóa hình chữ T dài khoảng 10cm, có 01 đầu nhọn dẹt. Khoảng 07 giờ cùng ngày, H đi qua trường mầm non xã Nghĩa Hòa (hiện do trường tiểu học xã Nghĩa Hòa sử dụng để dạy học) thuộc địa phận thôn Hạ, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang thì phát hiện cổng trường mở, trong khu nhà xe có nhiều xe mô tô, thấy không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H điều khiển xe quay lại, đi qua trường học khoảng 300 mét, dựng xe mô tô của mình ở ven đường cạnh xưởng gỗ rồi đi bộ quay lại nhà xe của trường học đến gần xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 98K5-4327 của bà Đồng Thị Kh, sinh năm 1967 ở thôn H, xã Ngh, huyện L (là giáo viên trường tiểu học xã Nghĩa Hòa). H dùng vam phá khóa cắm vào ổ khóa điện rồi vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ vài cái thì mở được khóa. H nổ máy điều khiển xe trộm cắp đi đến nhà Bùi Văn Th, sinh năm 1987 ở thôn Gi, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán cho Th với giá 1.500.000 đồng. Trên đường đi bán xe, H khai vứt vam phá khóa ở bãi rác dọc đường. Sau khi bán xe, H nhờ Th chở đến xưởng gỗ để lấy xe mô tô của mình. Số tiền có được do bán xe, H khai đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/12/2022, bà Kh có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang về việc bị mất trộm xe mô tô. Ngày 20/12/2022, H đầu thú tại Công an huyện Lạng Giang và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (BL 13-14, 62).

Ngày 22/12/2022, Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất, thu giữ đoạn video được ghi lại bởi camera an ninh tại xưởng gỗ, diễn biến sự việc H dựng xe mô tô của mình và đi về phía trường học; thu giữ đoạn video được ghi lại bởi camera an ninh của gia đình anh Trần Đăng Đ, sinh năm 1983 ở thôn Đ, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang ghi lại diễn biến việc H điều khiển xe mô tô 98K5-4327 đang trên đường mang đi bán (BL 57-59; 87-89).

Tại kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô Sirius biển kiểm soát 98K5-4327, cũ đã qua sử dụng, mua mới tháng 12/2011, tại thời điểm định giá có giá 6.000.000 đồng (BL 34).

Đối với xe mô tô 98K5-4327, Th khai sau khi mua của H đã bán cho một nam giới không không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm và thu giữ.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

Người bị hại – Bà Đồng Thị Kh tại phiên tòa khai: Sáng ngày 05/12/2022, bà đến và để xe mô tô tại nhà xe của trường tiểu học xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang rồi lên lớp dạy học. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, bà ra lấy xe để về thì xe của bà đã bị mất. Sau đó, bà đã làm đơn trình báo công an huyện để điều tra, làm rõ. Sau khi vụ án được điều tra làm rõ, xác định bị cáo Nguyễn Văn H đã trộm cắp chiếc xe của bà rồi bán cho người khác nay không thu hồi lại được. Tuy nhiên, đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường tiền cho bà. Bà yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 98M1-148.59 cho bà đã được định giá là 06 triệu đồng, bà đề nghị xử lý bị cáo theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liện quan anh Bùi Văn Th vắng mặt nhưng các lời khai đã trình bày: Vào một ngày đầu tháng 12/2022, khi anh đang ở nhà một mình thì H đến bán cho anh một chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen, anh không nhớ BKS. H nói xe của H nhưng đã mất giấy tờ và chìa khóa xe. Do là chỗ quen biết, tin tưởng nên anh đã mua chiếc xe mô tô với giá 1,5 triệu đồng. Sau đó, anh đã bán lại cho 1 người đàn ông không quen biết. Việc mua và bán xe đều không có giấy tờ gì. Anh không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có.

Tại phiên tòa, chị Đồng Thị H2 - vợ của bị cáo H khai: Hàng ngày, chị đi làm công ty nên chị để xe mô tô đứng tên chị ở nhà. Việc chồng chị đã sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp xe mô tô của người khác thì chị hoàn toàn không biết. Sau khi biết được chồng chị nghiện ma túy lại trộm cắp tài sản của người khác nên chị đã mang chiếc xe của chị và về nhà đẻ sinh sống.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viểm kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo

từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam bị cáo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 589 BLDS, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị mất cho người bị hại là 06 triệu đồng.

Về vật chứng: Không đề nghị giải quyết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện VKSND huyện Lạng Giang . Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, cụ thể:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản trích xuất camera, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô trị giá 6.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Đáng lưu ý thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử 09 lần về hành vi chiếm đoạt tài sản (có 08 hành vi trộm cắp tài sản).

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 11/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương buộc Hưng phải chấp hành hình phạt của 08 bản án trên là 12 năm 9 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2021. Hưng được miễn tiền án phí của 08 bản án trên tại Quyết định đình chỉ thi hành án số 17 ngày 29/3/2016 của Chi cục THADS huyện Lạng Giang. Do đó, xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo với mức án như đại diện VKSND huyện đề nghị ở tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[4] Về tiếp tục tạm giam bị cáo: Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, HĐXX thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, đã từng được xét miến án phí, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với Bùi Văn Th mua chiếc xe mô tô của bị cáo, khi mua không biết chiếc xe này là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Kh yêu cầu bị cáo H bồi thường trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường. Hội đồng xét xử

thấy yêu cầu được bồi thường là có căn cứ, được chấp nhận theo quy định tại Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 589 BLDS.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về vật chứng*: Đối với xe mô tô 98M1-148.59, H dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài sản của chị Đồng Thị H2, sinh năm 1989 (vợ H), chị H2 không biết việc H dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, Hội đồng xét xử thấy những đề nghị của đại diện VKSND huyện ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, các Điều 292, Điều 329, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Căn cứ điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam bị cáo, ngày 20/12/2022. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 589, 357, 468 BLDS, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Đồng Thị Kh là 06 (sáu) triệu đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Không phải giải quyết.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang,
- VKSND tỉnh Bắc Giang,
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang,
- VKSND huyện Lạng Giang,
- THADS huyện Lạng Giang,
- UBND xã nơi bị cáo cư trú,
- Bị cáo và người TGTT,
- Lưu.

Thân Hồng Giang